**Tiếng Việt**

**Bài : ĐỒ ĐẠT TRONG NHÀ**

**Tiết 103+104: Viết: Chữ hoa K**

**Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu** Ai thế nào?

**Ngày dạy: 19 / 11 / 2024**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

\*Kiến thức:

1. Viết đúng chữ hoa *K* và câu ứng dụng.

2. Từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật (màu sắc, hình dáng); câu *Ai thế nào?*

3. Chơi trò chơi ***Tìm đường đi***; nói tên những đồ vật thấy trên đường đi.

\* Phẩm chất, năng lực.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

**II*.* Chuẩn bị:**

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Mẫu chữ viết hoa *K.*

– Tranh ảnh, video clip một số vật dụng quen thuộc trong gia đình (nếu có).

– Bảng phụ ghi đoạn thơ từ đầu đến *trôi mau*.

– Sơ đồ của trò chơi ***Tìm đường đi*** phóng to (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** | |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa K và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe | |
| ***10’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ K hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ K hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ K hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa.  – HD HS viết chữ K hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ K hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV | |
| Chữ K  \* Cấu tạo: gồm nét cong trái, móc ngược trái, móc phải, nét thắt và nét móc ngược phải.  \* Cách viết:  - Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2.  - Không nhấc bút, hơi lượn sang trái viết nét móc ngược trái theo ĐK dọc 2 khi chạm ĐK ngang 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong, dừng bút bên trái ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2.  - Lia bút đến ĐK ngang 3, viết nét móc phải, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong viết nét thắt cắt qua nét κ, liền mạch viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút dưới ĐK ngang 2, bên phải ĐK dọc 3. | | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng*** – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Kính thầy yêu bạn*.” – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *K* hoa và cách nối từ chữ *K* hoa sang chữ *i*. – HS quan sát cách GV viết chữ *Kính*. – HS viết chữ *Kính* và câu ứng dụng “*Kính thầy yêu bạn*.” vào VTV | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm*** – HS đọc câu đồng dao:  *Cái bống là cái bống bang Khéo sảy khéo sàng cho mẹ nấu cơm.  Đồng dao* – HS viết chữ *K* hoa, chữ *Khéo* và bài đồng dao vào VTV | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao   * HS viết vào VTV |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | 1. ***Luyện từ***   –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn* hoặc *Mảnh ghép*, mỗi HS tìm 1 từ cho mỗi nhóm, ghi vào thẻ từ. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).  – HS nghe GV nhận xét kết quả. | | – HS xác định yêu cầu  -– HS tìm các từ ngữ , thảo luận  -Chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: *tam giác* – *xanh lá – tròn – đỏ sẫm – vuông – xanh lơ – chữ nhật – vàng tươi*).  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được |
| ***13’*** | 1. ***Luyện câu***   – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu. – Hd HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT câu đã đặt. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc theo nhóm  – HS viết vào VBT câu đã đặt  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng***  **Chơi trò chơi *Tìm đường đi*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu vận dụng. – GV phổ biến luật chơi: *Vẽ đường về nhà theo sơ đồ, vừa vẽ vừa nói tên những đồ vật nhìn thấy trên đường đi.* – HD HS thực hiện vừa vẽ đường về nhà vào VBT vừa nói về đồ vật em thấy trên đường trong nhóm đôi. – Một vài HS trình bày trước lớp (có thể vẽ vào sơ đồ trên bảng mà GV đã chuẩn bị). – HS nghe các bạn và GV nhận xét. | | – HS xác định yêu cầu của hoạt động  – HS chơi  – HS nói trước lớp và chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |